

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC GIA VIỆT NAM

Số: 7733/QĐ-CNNL

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của PVN tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật bổ sung, sửa đổi và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính



phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 09/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BTC ngày 11/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn nhà nước theo phương thức dựng sổ;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 8346/QĐ-DKVN ngày 14/12/2023 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế quản lý vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và kiểm tra, giám sát của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Quản trị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 5377/QĐ-DKVN ngày 27/07/2024 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

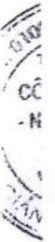
Căn cứ Quyết định số 9411/QĐ-DKVN ngày 16/12/2024 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị thành viên của Tập đoàn;

Căn cứ Quyết định số 9412/QĐ-DKVN ngày 16/12/2024 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên PVN về việc ủy quyền ký ban hành văn bản của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 014/2025/0708.001.KT7 ngày 07/8/2025 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC);

Căn cứ Báo cáo tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng vốn góp của PVN tại GID số 200825.009/BCTV.KT7 ngày 20/8/2025 của AASC;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc PVN tại các công văn nội bộ số 84/CVNB-



DMS ngày 25/8/2025 và số 89/CVNB-DMS ngày 29/8/2025 kèm theo Công văn số 65/CV-GID ngày 22/08/2025 của Người đại diện phần vốn của PVN tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh, Phương án chuyển nhượng vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam lập kèm theo Công văn số 184/2025/CV-CKCT07 ngày 28/8/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của PVN tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh-GID (Phương án chuyển nhượng vốn) do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam lập kèm theo Công văn số 184/2025/CV-CKCT07 ngày 28/8/2025, theo đề nghị của Tổng giám đốc PVN tại văn bản số 84/CVNB-DMS ngày 25/8/2025 và số 89/CVNB-DMS ngày 29/8/2025 như sau:

1. Mục đích chuyển nhượng vốn: Thực hiện Đề án cơ cấu lại PVN giai đoạn đến hết năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1243/QĐ-TTg, theo đó trong giai đoạn đến hết năm 2025, PVN thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại GID.

2. Tên cổ phần chuyển nhượng: Cổ phần Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh.

3. Loại cổ phần chuyển nhượng: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

5. Tổng số lượng cổ phần Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) nắm giữ: 8.700.000 cổ phần.

6. Tổng số lượng cổ phần PVN thực hiện chuyển nhượng: 8.700.000 cổ phần.

7. Phương thức chuyển nhượng vốn: đấu giá công khai thông thường; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020.

8. Tổ chức đấu giá: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

9. Đối tượng tham gia mua cổ phần là các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân trong nước đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Quy chế đấu giá do Tổ chức đấu giá ban hành và các quy định của pháp luật.

10. Thời gian thực hiện: dự kiến đến hết năm 2025 theo quy định tại Quyết định số 1243/QĐ-TTg hoặc theo quyết định, chỉ đạo khác của các cấp có thẩm quyền, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức



ĐO
NG
YU
VCC
TN.
5-

thỏa thuận).

Điều 2. Công bố mức giá khởi điểm chuyển nhượng vốn: Giá khởi điểm chuyển nhượng một cổ phần là 19.100 đồng (*Bằng chữ: Mười chín nghìn một trăm đồng*).

Điều 3. Giao Tổng giám đốc chỉ đạo các Ban có liên quan của PVN, Người đại diện phần vốn của PVN tại GID tổ chức triển khai thực hiện Phương án chuyển nhượng vốn; ký các hồ sơ, văn bản, tài liệu gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn và thực hiện các công việc, thủ tục khác có liên quan để triển khai thực hiện Phương án chuyển nhượng vốn đã được phê duyệt phù hợp quy định của pháp luật, quy định của PVN.

Điều 4. Tổng giám đốc PVN và Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban có liên quan của PVN, Người đại diện phần vốn của PVN tại GID chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các Thành viên HĐQT PVN (e-copy);
- Tổng giám đốc và các PTGD PVN (e-copy);
- Ban Kiểm soát PVN (e-copy);
- Ban: KTĐT;
- Vp/Các Ban của PVN (e-copy);
- NDDPV của PVN tại GID;
- GID;
- CTS;
- Lưu VT, HĐQT (3 b).

m *X*

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT**



Trần Hồng Nam

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM**

Số: 201 / 54

Nơi nhận:

= KTĐT = 3 b

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày .09 tháng .09 năm 2025

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Khương Văn Đạt

